

Thanh Xuân, ngày 28 tháng 01 năm 2022

Số: 68/2022/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Căn cứ vào các điều 149, 397, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 20/01/2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Mai Duy L, sinh năm 1978

2. Chị Phùng Thị Bích D, sinh năm 1978

Cùng HKTT: Số 2A, ngách 158/168 phố N, phường H, quận Ba Đình, Hà Nội.

Cùng chỗ ở hiện nay: Số 46, ngách 102/71 phố H, phường D, quận Thanh Xuân, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Vợ chồng anh Mai Duy L và chị Phùng Thị Bích D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01/3/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn nên là hôn nhân hợp pháp. Cả hai vợ chồng đều xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất đề nghị ly hôn. Yêu cầu của vợ chồng là hợp pháp, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Mai Huyền T, sinh ngày 18/3/2006 và Mai Uyển L, sinh ngày 19/3/2010. Vợ chồng thống nhất giao cả hai con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh L có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cho chị D là 10.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 02/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi các bên có sự thay đổi khác. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không

ai được cản trở. Thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Cả hai vợ chồng đều xác định không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản. Tòa ghi nhận.

[4] Về lệ phí: Vợ chồng thỏa thuận: Vợ chồng mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, Tòa ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành (20/01/2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Mai Duy L và chị Phùng Thị Bích D được ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung là Mai Huyền T, sinh ngày 18/3/2006 và Mai Uyển L, sinh ngày 19/3/2010 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, anh L có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi hai con chung cho chị D là 10.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 02/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi các bên có sự thay đổi khác. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Anh L, chị D mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà anh L, chị D đã nộp (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007389 ngày 20/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội
- VKSND Q. Thanh Xuân;
- Chi cục THADS Q. Thanh Xuân;
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Ngọc

